| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN BÀN**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2023/DS- ST
Ngày 28/9/2023
*V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1, Ông Hoàng Văn Thứ;
2, Bà Vũ Thị Vẻ,

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST – DS ngày 29/5/2023 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- DS ngày 28/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST – DS ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).
Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tich hội đồng Quản trị VPBank.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số 25/2010/UQ-CTHĐQT ngày 07/7/2010 của ông Ngô Chí Dũng.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức Th - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ : Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải – số 78 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: + Ông Lê Đức H, sinh năm 1974. Vắng mặt không có lý do.
+ Bà Đinh Thị N, sinh năm 1973.
Đều có địa chỉ: Thị Tứ, xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện nộp ngày 20/02/2023 đến Tòa ngày 12/5/2023, bản tự khai, lời khai và quá trình giải quyết vụ án, người nhận ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank (viết tắt là VPBank) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, quan điểm của ông Nguyễn Đức Th trình bày:

Trong thời gian từ ngày 01/7/2018 đến ngày 03/7/2018, Ngân hàng VPBank đã cấp tín dụng cho ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N ký tại 01 hợp đồng và 01 thẻ tín dụng với tổng số tiền cấp tín dụng cho vay là 660.000.000 đồng, cụ thể của:

* Hợp đồng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 cấp quỹ tín dụng cho ông H và bà N vay số tiền 591.000.000 đồng. Ngoài ra còn thỏa thuận về thời hạn vay 83 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn cho bên vay, về lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,8%/năm/ (Lãi suất được tỉnh theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 03/10/2018, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2019. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5,9%/năm. Lãi suất quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

* Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-200031 ngày 03/7/2018 cấp quỹ tín dụng ban đầu là 69.000.000đ. Tuy nhiện, việc tăng, giảm tại thẻ tín dụng số 324-P-200031 nhiều lần, lần cuối cùng còn nợ là 92.800.000đ. Thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất theo quy định của VPBank từng thời kỳ.

Mục đích ông H và bà N vay tiền để mua  xe ô tô và tiêu dùng cá nhân, tài sản được bảo đảm đối với khoản vay bằng: 01xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLETORLANDO, số khung: RLLYA7551HH949148, số máy: F18D4172840052 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát sô 24A-107.45 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 29/6/2018, thuộc quyền sở hữu của ông Lê Đức H và vợ là bà Đinh Thị N. Ngân hàng  VPBank đã giải ngân bằng hình thức chuyển số tiền 591.000.000 đồng vào tài khoản của bên bán xe ô tô của tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex và thẻ tín dụng số 324-P-200031 cho ông H- bà N.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng sốLN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435  ngày 03/7/2018 giữa Ngân hàng với ông H và bà N thì ông H và bà N phải liên đới trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng 83 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn cho bên vay; thẻ số 324-P-200031 ngày 03/7/2018, lãi suất theo quy định của VPBank từng thời kỳ và được ghi nhận trong sao kê hàng tháng gửi khách hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 và thẻ số 324-P-200031 ngày 03/7/2018, giữa Ngân hàng với ông H và bà N thì ông H và bà N đã liên đới thanh toán tiền gốc và lãi tính ngày 03/7/2018 đến ngày 28/9/2023 đã trả tiền gốc 132.390.155đ + ngày 26/9/2013 trả 40.000.000đ = 172.390.155đ; trả tiền lãi phát sinh/tiền gốc là 151.306.373đ. Tuy nhiên, hợp đồng tín dụng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 ông H và bà N không thực hiện trả lãi

dứt điểm mà còn nợ lãi trong hạn trước ngày chuyển quá hạn 03/8/2020 là 17.147.869 đồng. Ngoài ra tính từ kỳ tiếp theo từ ngày 03/8/2020 đến nay ông H và bà N tự ý ngừng không trả gốc và lãi, đã xâm hại đến quyền lợi của Ngân hàng nên toàn bộ bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 03/8/2020 đến ngày 28/9/2023. Đối với thẻ tín dụng số 324-P-200031 tính từ ngày 28/8/2020 đến nay ông H và bà N tự ý ngừng không trả gốc và lãi, đã xâm hại đến quyền lợi của Ngân hàng nên toàn bộ bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 28/8/2020 đến ngày 28/9/2023. Do vậy, ông H và bà N còn nợ tại hợp đồng tín dụng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 và của thẻ tín dụng số 324-P-200031 tính đến ngày 28/9/2023 của ngân hàng VPBank tiền gốc là: 511.370.791 đồng; tiền nợ lãi 518.794.994 đ, tổng cộng còn nợ là 1.030.165.785đ (một tỷ không trăm ba mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm tám lăm đồng. Do vậy, Ngân hàng VPBank đề nghị:

*Về nghĩa vụ trả nợ*: Buộc ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N phải liên đới trả cho Ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng đã ký, tính đến ngày 28/9/2023 là 1.030.165.785đ (một tỷ không trăm ba mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm tám lăm đồng.

Buộc ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N phải liên đới chịu tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

*Về xử lý tài sản thế chấp*: Trường hợp ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng VPBank có quyền thu giữ, tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 và thẻ số 324-P-200031 ngày 03/7/2018là: xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLETORLANDO, số khung: RLLYA7551HH949148, số máy: F18D4172840052 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế thuộc quyền sở hữu của ông Lê Đức H và vợ là bà Đinh Thị N.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàngVPBankcho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2. Quá trình tham gia tố tụng của phía các bị đơn:

Về phía bị đơn bà Đinh Thị N trình bày: Bà và chồng là ông Lê Đức H có vay Ngân hàng VPbank, tổng số tiền vay là 660.000.000đồng của Hợp đồng cho vay số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 sốtiền vay 591.000.000đ và thẻ tín dụng số 324-P-200031 ngày 03/7/2018số tiền vay ban đầu là 69.000.000đ. Tuy nhiện, việc tăng, giảm tại thẻ tín dụng số 324-P-200031 nhiều lần, lần cuối cùng còn nơ là 92.800.000đ.

Mục đích vay tiền tại 01 hợp đồng và 01 thẻ tín dụng nêu trên là để mua xe ô tô và tiêu dùng. Tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 và thẻ số 324-P-200031 ngày 03/7/2018 là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLETORLANDO, số khung: RLLYA7551HH949148, số máy: F18D4172840052 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật

phụ được lắp thêm, thay thế thuộc quyền sở hữu của ông Lê Đức H và vợ là bà Đinh Thị N như đại diện phía ngân hàng trình bày.

Số tiền vay trên đã chi vào việc mua ô tô và tiêu dùng. Việc trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh /tiền gốc cho Ngân hàng VPbank, bản thân bà chưa được trả khoản tiền nào cho ngân hàng, ông Lê Đức H là người trực tiếp trả, đã trả được bao nhiêu thì bà không biết chỉ biết đến ngày 03/8/2020 vợ chồng bà còn nợ Vpbank gần 500.000.000đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện, bà nhất trí khoản tiền nợ gốc tính đến ngày 17/8/2013 là 458.609.845 đồng. Về nợ lãi bà đề nghị ngân hàng xem xét giảm tiền nợ cho bà. Ông H đã mang theo xe ô tô đi khỏi địa phương, hiện bà không biết ông H đang ở đâu, làm gì, ông H vẫn gọi điện thoại liên hệ về cho gia đình nhưng không nói đang ở đâu.

Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng VPBank. Xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô (chi tiết xe ô tô như nguyên đơn trình bày phần trên).

Về phía bị đơn ông Lê Đức H vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng Dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng Dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319; Điều 320, Điều 322, Điều 323; Điều 324; Điều 325; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 ( được sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 158; Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 7, Điều 8, Điều 12 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VPBank: Buộc ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N phải liên đới trả cho Ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng đã ký, tính đến ngày 28/9/2023 là 1.030.165.785đồng. Trong đó: Nợ gốc 418.609.845đ; nợ lãi trong hạn 17.147.869đ; nợ lãi quá hạn 310.561.211 đ, nợ thẻ tín dụng 283.846.860đ.

Buộc ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N phải liên đới chịu tiền lãi suất phát sinh/ số dư nợ gốc sau ngày 28/9/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPBank.

*Về xử lý tài sản thế chấp*: Trường hợp ông H và bà N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số LN1806270764435 ngày 02/7/2018 để thu hồi khoản nợ trên.

Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Đinh Thị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227 ; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

[2.1] Xét về nội dung ký kết 01 hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng: Trong thời gian từ ngày 01/7/2018 đến ngày 03/7/2018, Ngân hàng đã ký kết 01 hợp đồng tín dụng cấp tín dụng là 660.000.000 đồng cho ông Lê Đức H và chị Bà Đinh Thị N vay tại Hợp đồng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 và thẻ số 324-P-200031 ngày 03/7/2018, mục đích sử dụng tiền vay mua ô tô và tiêu dùng. Tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLETORLANDO, số khung: RLLYA7551HH949148, số máy: F18D4172840052 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ..... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp số LN1806270764435 ngày 02/7/2018 đã ký giữa ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Ba Đình với ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N.

Lãi xuất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,8%/năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 03/10/2018, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2019. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5,9%/năm. Lãi suất quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanhtoán hết nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tài thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

*Về hình thức hợp đồng tín dụng* này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc, về hình thức và nội dung giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định tại Điều 1, Điều 2 của thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của ngân hàng nhà nước và mục 3 phần I của thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, bộ Tư Pháp, Bộ Tài Chính. Xét thấy, ông H và bà N thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạp hợp đồng mà các bên đã ký kết, ông H

và bà N là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/8/2023, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của nguyên đơn đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLETORLANDO, biển kiểm soát sô 24A-107.45, số khung: RLLYA7551HH949148, số máy: F18D4172840052 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ..... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN1806270764435 ngày 02/7/2018 đã ký giữa ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Ba Đình với ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N. Tuy nhiên, tại buổi xem xét thẩm định bị đơn ông Lê Đức H không đưa tài sản thế chấp đến địa điểm thẩm định như đã thông báo nên việc thẩm định không thực hiện được.

[2.2] Về quá trình thực hiện 01 hợp đồng và 01 thẻ :

[2. 2.1] Quá trình thực hiện hợp tín dụng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018. Xét thấy, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cấp tín dụng số tiền 591.000.000đ cho ông Lê Đức H và chị Bà Đinh Thị N là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H và bà N tự ý ngừng thực hiện hợp đồng tín dụng đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Ngân hàng đã thanhbáo nợ quá hạn nhiều lần cho ông H và bà N biết để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc là 418.609845 đ và tiền lãi của số tiền gốc tương ứng với thời gian quá hạn trả gốc và lãi, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn tính từ ngày 03/8/2020đến ngày 28/9/2023 gồm: Tiền nợ lãi trong hạn 17.147.869 đồng. Do ông H và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ gốc nêu trên Th khoản nợ quá hạn từ ngày 03/8/2023và buộc ông H và bà Nphải trả lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, số tiền lãi quá hạn là 310.561.211 đồng là đúng pháp luật, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 ,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất là có căn cứ cần chấp nhận buộc ông H và bà N phải liên đới trả tiền gốc, tiền nợ lãi trong hạn phát sinh/tiền gốc; tiền nợ lãi quá hạn phát sinh/triền gốc tổng cộng là: 745.318.925đ.

[2. 2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 324-P-200031 ngày 03/7/2018. Xét thấy, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cấp số tiền tín dụng 69.000.000đồng cho ông Lê Đức H và chị Bà Đinh Thị N là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực thẻ tín dụng số 324-P-200031 ông H và bà N đã được sử dụng và được Ngân hàng VPBank tăng và giảm hạn mức sử dụng 05 lần, lần cuối cùng số tiền hiện tại còn nợ 92.760.946đ từ ngày 28/8/2020 tự ý ngừng không thực hiện hợp đồng tín dụng đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi.

Ngân hàng đã thông báo nợ quá hạn nhiều lần cho ông H và bà N biết để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc là 92.760.946 và tiền lãi phát sinh/số tiền gốc tương ứng với thời gian quá hạn trả gốc và lãi, nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn tính từ ngày 28/8/2020 đến ngày 28/9/2023. Do ông H và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ gốc nêu trên Th khoản nợ quá hạn từ ngày 28/8/2020 và buộc ông H và bà N phải trả lãi theo quy định của Ngân hàng VPBank từng thời kỳ và

được ghi nhận trong sao kê hàng tháng gưit khách hàng với số tiền lãi là 191.085.914 đồng là đúng pháp luật, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 ,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất là có căn cứ cần chấp nhận buộc ông H và bà N phải liên đới trả tiền gốc, tiền nợ lãi trong hạn phát sinh/ tiền gốc; tiền nợ lãi quá hạn phát sinh/tiền gốc tổng cộng là: 283.846.860đ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi ký kết 01 hợp đồng và 01 thẻ tín dụng Ngân hàng giải ngân cho ông H và bà N vay tổng số tiền 660.000.000đồng. Tuy nhiên sau khi ký kết thẻ tín dụng số 324-P-200031 ông H và bà N đã được Ngân hàng VPBank cấp tín dụng tăng và giảm hạn mức sử dụng 05 lần, lần cuối cùng số tiền hiện tại còn nợ 92.760.946đ. Ông H và bà N phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc hàng tháng và trả lãi hàng tháng phát sinh/tiền gốc tương ứng với số tiền gốc còn nợ và trả tất vốn vay khi đến hạn, nhưng từ khi vay của hợp đồng và thẻ tín dụng cho đến ngày 28/9/2023 ông H và bà N chỉ trả gốc 172.390.155đ và tiền lãi 151.303.373. Tổng cộng gốc và lãi của hợp đồng số LN1806270764435 và thẻ tín dụng số 324-P-200031 ngày 03/7/2018 nêu trên là 323.696.528 cho Ngân hàng được một thời gian thì tự ý ngừng không trả gốc và lãi của hợp đồng và thẻ tín dụng. Trong thời gian này Ngân hàng đã thông báo cho ông H và bà N biết khoản nợ gốc và lãi của ông H và bà N bị chuyển Th nợ quá hạn cho ông H và bà N biết để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng mà ông H và bà N vẫn không thực hiện gây ảnh hưởng, xâm phạm đến quyền lợi của Ngân hàng. Ông H và bà N thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạm các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Ngân hàng xác định tính đến ngày 28/9/2023 ông H và bà N còn nợ phải trả tổng số tiền là 1.030.165.785 đồng, (trong đó tiền gốc là 511.370.791đ; tiền lãi 518.794.994đ). Do vậy, buộc ông Lê Đức H và chị Bà Đinh Thị N phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VPBank số tiền gốc còn nợ là 511.370.791đ; tiền lãi phát sinh/tiền gốc tính đến ngày 28/9/2023 là 518.794.994đồng. Tổng cộng là 1.030.165.785đồng của Hợp đồng tín dụng số hợp đồng LN1806270764435 và thẻ tín dụng số 324-P-200031 ngày 03/7/2018 và tiền lãi phát sinh được tính tiếp sau ngày xét xử cho đến ngày ông Lê Đức H và chị Bà Đinh Thị N liên đới trả tất nợ cho Ngân hàng VPBank là có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra buộc ông Lê Đức H và chị Bà Đinh Thị N phải có nghĩa vụ liên đới phải chịu khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thực tế thanh toán hết các khoản nợ (tất toán các khoản vay) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435 ngày 03/7/2018 và thẻ số 324-P-200031 ngày 03/7/2018giữa Ngân hàng VPBank với ông Lê Đức H và chị Bà Đinh Thị N.

[4] *Xử lý tài sản thế chấp*: Ngày 02/7/2018, giữa Ngân hàng VPBank và ông H và bà N đã ký kết hợp đồng thế chấp số LN1806270764435. Thế chấp Toàn bộ thế chấp xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLETORLANDO, số khung: RLLYA7551HH949148, số máy: F18D4172840052 và tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ được lắp thêm, thay thế thuộc quyền sở hữu của ông Lê Đức H và vợ là bà Đinh Thị N.

Trường hợp ông H và bà N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế

chấp tại Hợp đồng thế chấp số LN1806270764435 ngày 02/7/2018 để thu hồi khoản nợ trên.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện văn Bàn là phù hợp.

[6] Về chị phí tố tụng, về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm và tiền chi phí tố tụng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92, Điều 97; Điều 144; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 241, Điều 274, Điều 275; Điều 295; Điều 298; Điều 299, Điều 303; Điều 307; Điều 317, Điều 318, Điều 319; Điều 320, Điều 322, Điều 323; Điều 324; Điều 325 ; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8, Điều 12 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VPBank) như sau:

*Về nghĩa vụ trả nợ*: Buộc ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền gốc còn nợ và lãi phát sinh/tiền gốc tính đến ngày 28/9/2023 là 1.030.165.785 đồng (một tỷ không trăm ba mươi triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng), của:

Hợp tín dụng số LN1806270764435 và Khế ước nhận nợ lần 01/số LN1806270764435. Số tiền gốc còn nợ là 418.609845 đồng và số tiền lãi phát sinh/tiền gốc tính đến hết ngày 28/9/2023 là 17.147.869 đồngvà tiền nợ lãi quá hạn là 310.561.211 đồng. Tổng cộng là: 746.318.925 đồng (bảy trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm mười tám nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng).

Hợp đồng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 324-P-200031 ngày 03/7/2018. Số tiền gốc còn nợ là 92.760.946 đồng và số tiền lãi quá hạn phát sinh/tiền gốc tính đến hết ngày 28/9/2023 là 191.085.914 đồng. Tổng cộng là: 283.846.860 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm mười bốn đồng)

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của*

*Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

*Về xử lý tài sản thế chấp*: Trường hợp ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N để thu hồi nợ gồm: 01(một) xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET ORLANDO, biển kiểm soát sô 24A-107.45 là tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN1806270764435 ngày 02/7/2018.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà thừa thì Ngân hàng VPBank phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N.

*Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Buộc ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N liên đới hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc ông Lê Đức H và bà Đinh Thị N phải liên đới chịu 42.904.973 *đồng (Bốn mươi hai triệu, chín trăm linh bốn nghìn, chín trăm bẩy mươ ba đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 19.941. 560 đồng ( *Mười chín triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, lăm trăm sáu mươi đồng*) theo biên lai số 0004471 ngày 25/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Các đương sự (03)
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn( 02).
- L-u HS vụ án ( 02 ),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lựa**